TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-LĐ	*Việt Trì, ngày 23 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa.

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Đinh Diễm Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 45/2023/TLST-VDS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc: *Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 25/2023/QĐST-VDS ngày 17 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)

ĐKHKTT tại: Khu T, xã B, huyện P, tỉnh P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quốc T - Trưởng phòng quản lý thu - sổ thẻ (Có đơn xin vắng mặt)

2. **Công ty TNHH Y.**

Địa chỉ: khu công nghiệp Thuỵ Vân, xã Thuỵ Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Đ - Trưởng phòng nhân sự (Có đơn xin vắng mặt)

3. Chị **Hoàng Thị Bích D,** sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu C, xã B, huyện P, tỉnh P.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu ngày 27/10/2023 và biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2023 chị Bùi Thị T trình bày:

Tháng 5/2008, chị Hoàng Thị Bích D, sinh năm 1990, do hiểu hiểu biết pháp luật, là người quen của chị Bùi Thị T có lấy một bộ sơ yếu lý lịch của chị T để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Y tại khu Công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Ngày 22/5/2008, chị D đã được công ty TNHH Y ký hợp đồng lao động số 8050175 và đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ T131251xxx (Sổ bảo hiểm mang tên chị - Bùi Thị T). Chị D làm việc tại Công ty TNHH Y đến tháng 7/2008 thì thôi việc.

Thời điểm chị D làm việc tại Công ty TNHH Y dưới tên chị T thì bản thân chị T đang làm việc tại công ty TNHH S và cũng được công ty đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ bảo hiểm 820700xxxx.

Chị T có 2 số sổ bảo hiểm: sổ số 1: T131251xxx cấp tại Công ty TNHH Y (do chị D đi làm tại đây). Số sổ 2: 820700xxxx cấp tại Công ty TNHH S (do chị T trực tiếp đi làm tại đây).

Nay chị T đề nghị Tòa án Tuyên bố Hợp đồng lao động số 8050175 ký ngày 22/5/2008 giữa Công ty TNHH Y và chị Hoàng Thị Bích D (ký bằng tên của chị Bùi Thị T) là vô hiệu, thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm tháng 7/2008 của sổ bảo hiểm số T131251xxx, cấp tại Công ty TNHH Y. Chị T nhất trí số tiền thoái thu theo sự tính toán của bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ và đồng ý trả số tiền này cho chị Hoàng Thị Bích D.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Y trình bày tại bản tự khai ngày 15/11/2023:

Tháng 5/2008 Công ty TNHH Y có ký hợp đồng lao động số 8050175 với chị Bùi Thị T, sinh năm 1986 với công việc là Công nhân kiểm tra chất lượng - hoàn thành, đây là hợp đồng lao động có kỳ hạn xác định từ ngày 22/5/2008 đến ngày 21/6/2010.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho chị T theo quy định của pháp luật. Chị T làm việc tại Công ty đến hết tháng 7/2008 thì tự ý thôi việc.

Hiện nay chị Bùi Thị T đề nghị Tòa án tuyên hủy hợp đồng lao động nêu trên vì theo chị T trình bày là có sự lừa dối: Cụ thể là chị Hoàng Thị Bích D là người quen của chị T đã lấy hồ sơ xin việc mang tên chị Bùi Thị T để tuyển dụng vào Công ty làm việc.

Thời điểm đó chị T đang làm tại công ty TNHH S. Nay chị T bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội nên đề nghị Tòa án tuyên Hợp đồng lao động số 8050175 đã ký ngày 22/5/2008 giữa Công ty và chị Bùi Thị T (Do chị Hoàng Thị Bích D ký) là vô hiệu và thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội.

Quan điểm của Công ty: Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án, đảm bảo quyền lợi cho Công ty cũng như các đương sự khác. Công ty đồng ý về việc Hợp đồng lao động số 8050175 đã ký ngày 22/5/2008 giữa Công ty chúng tôi và chị Bùi Thị T (do chị Hoàng Thị Bích D ký) bị tuyên vô hiệu.

Công ty chúng tôi nhất trí với số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội theo sự tính toán của bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ, và nhất trí trả lại cho người lao động.

Do khi người lao động nghỉ việc, công ty chúng tôi đã trả lại hồ sơ xin việc cho công nhân nên không còn lưu giữ, công ty chúng tôi chỉ còn lưu giữ bản hợp đồng lao động đã nộp cho Toà án.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ trình bày tại bản tự khai ngày 15/11/2023:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, chúng tôi phát hiện trường hợp bà Bùi Thị T, sinh năm 1986 ở khu Trong Tranh, xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ có hai số sổ bảo hiểm xã hội, bị trùng thời gian đóng bảo hiểm tháng 7/2008, cụ thể:

Số sổ 1: T131251xxx được cấp tại Công ty TNHH Y, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Số sổ 2: 820700xxxx được cấp tại Công ty TNHH S, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Tháng 8/2008 bà Hoàng Thị Bích D (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH Y và tham gia BHXH theo mã số T131251xxx. Thời điểm đó bà Bùi Thị T đang làm việc và có tham gia BHXH tại Công ty TNHH S theo mã số 820700xxxx.

Nay bà Bùi Thị T trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho bà Hoàng Thị Bích D mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể Bà Hoàng Thị Bích D là người quen của bà Bùi Thị T đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên của bà Bùi Thị T để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Y. Trong thời gian bà Hoàng Thị Bích D là việc dưới tên bà Bùi Thị T tại Công ty TNHH S, thì bà Bùi Thị T đang làm việc tại Công ty TNHH S, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y và làm việc tại Công ty TNHH Y là bà Hoàng Thị Bích D.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH cho người lao động theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Bùi Thị T có 02 số sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của chúng tôi về yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Bùi Thị T như sau: Để bảo đảm quyền lợi cho bà Bùi Thị T, đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

1. Đồng ý với yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Bùi Thị T

2. Đề nghị và yêu cầu cơ quan BHXH: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH T131251xxx, mang tên Bùi Thị T tháng 7/2008 tại Công ty TNHH Y, với số tiền là 151.032 đồng (Một trăm năm mươi mốt nghìn không trăm ba mươi hai đồng)

Ngoài ra do công việc bận nên BHXH tỉnh Phú Thọ đề nghị được vắng mặt trong phiên họp giải quyết việc dân sự của Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Bích D trình bày:

Tháng 5/2008, do thiếu hiểu biết về pháp luật nên chị D đã lấy một bộ hồ sơ xin việc của người quen là chị Bùi Thị T để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Y tại khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị được nhận vào làm việc và được Công ty ký Hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định. Chị được cấp số sổ bảo hiểm T13125xxx (mang tên

chị Bùi Thị T). Chị D làm việc tại Công ty TNHH Y đến hết tháng 7/2008 thì thôi việc.

Trong thời gian chị D làm việc tại Công ty TNHH Y thì chị Bùi Thị T đang làm việc tại Công ty TNHH S và cũng được công ty TNHH S đóng bảo hiểm, chị T có số sổ bảo hiểm 820700xxxx.

Hiện nay chị Bùi Thị T đang có hai số sổ bảo hiểm và bị trùng thời gian đóng bảo hiểm tháng 7/2008.

Chị D đồng ý với yêu cầu của chị T đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị D (lấy tên chị T ký) và công ty TNHH Y là vô hiệu. Chị D nhất trí với số tiền thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm tháng 7/2008, theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

Do thời gian đã lâu chị D không còn lưu giữ Hợp đồng lao động đã ký kết để nộp cho Tòa án.

***** Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6; Điều 30 Bộ Luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ Luật lao động năm 2019;

Áp dụng Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Bùi Thị T. Đề nghị Toà án tuyên bố hợp đồng lao động số 8050175 đã ký giữa chị Bùi Thị T và Công ty TNHH Y ngày 22/5/2008 (Do chị Hoàng Thị Bích D mượn hồ sơ) là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và thoái thu bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tháng 5/2008, người lao động và Công ty TNHH Y đã ký hợp đồng lao động tại trụ sở Công ty TNHH Y tại Lô B6 khu công nghiệp Thuỵ Vân, xã Thuỵ Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì theo điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của chị Bùi Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số 8050175 đã ký giữa chị Bùi Thị T và Công ty TNHH Y ngày 22/5/2008 (Do chị Hoàng Thị Bích D mượn hồ sơ) là vô hiệu, xét thấy: Việc chị Hoàng Thị Bích D lấy hồ sơ tên chị Bùi Thị T để giao kết hợp đồng lao động với

Công ty TNHH YakjinViệt Nam là giả mạo khi giao kết hợp đồng, nên đề nghị của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau đó, Công ty TNHH Y đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị D (mượn tên chị T) dẫn đến có thời gian đóng trùng của 02 sổ bảo hiểm, vì vậy cần phải thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội theo tính toán của Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ là 151.032 đồng (Một trăm năm mươi mốt nghìn không trăm ba mươi hai đồng), trả lại cho người lao động thực tế là chị Hoàng Thị Bích D là phù hợp.

[3] Về lệ phí: Chị Bùi Thị T phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6; Điều 30 Bộ Luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ Luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Bùi Thị T.

Tuyên bố hợp đồng lao động số 8050175 ký ngày 22/5/2008 giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH YakinViệt Nam với người lao động chị Bùi Thị T (do chị Hoàng Thị Bích D mượn hồ sơ để ký) là vô hiệu toàn bộ.

- Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm tháng 7/2008 của sổ bảo hiểm số T131251xxx, cấp tại Công ty TNHH Y. Số tiền thoái thu căn cứ theo sự tính toán Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ là 151.032 đồng *(Một trăm năm mươi mốt nghìn không trăm ba mươi hai đồng)*, trả lại cho chị Hoàng Thị Bích D.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0005631 ngày 31/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSNS thành phố Việt Trì;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Hoa